

Quy trình học tập dành cho người mới bắt đầu

(dành cho người Trung Quốc) - Go_player

(nguyên tác: Nguyễn Minh Cường - nhập vào tiếng, tác giả Lưu Trung)

Phần 1: Học như thế nào?

Môn học là môn có khá nhiều biến hóa hàm chứa, môn học tập tự nhiên cần có kinh nghiệm và thời gian, vì vậy từ khi nào, người học qua quá trình tìm hiểu: từ lúc chưa hiểu, đến lúc hiểu khá.

Trong quá trình đó, nhiều phương tiện phí thời gian và sức khỏe, nhưng ít khi nói: phương pháp cây me có thể hái quả. Nếu nội dung học tập theo thuật ngữ lý, lý có phương pháp thích hợp, thì hiểu quả thu được trong tay: tức tiến bộ nhanh chóng, thậm chí học mà biết 2, 3.

Người mới học thường có câu hỏi: Nên học cái gì trước, cái gì sau? Học cái gì thì có hiểu quả thực tế? Nhưng vấn đề này đúng là rất cần thì giờ để áp dụng. Nhưng bản chất học tập, mong muốn theo thuật ngữ các giai đoạn học tập và nội dung học tập sẽ phức tạp dần dần. Nếu bản thân có thời gian nghiên cứu học tập như thế, thì cũng có thể mình hiểu chi tiết này vì nguyên lý và quá trình học tập bản thân, học cao lên nữa.

A. Giai đoạn học môn:

1. Đầu tiên nên hiểu khái niệm về học tập. Học tập và nắm vững cách tư duy, hiểu sự liên quan phân tích kết quả: thắng (thắng) – thua (bên thua) - hòa (không ai có khả năng thắng cả)

Biết khi nào ghi chép vấn đề - tự mình xem sách, hiểu các triết lý cơ bản, thông thường.

2. Học tập các cách hiểu về bản và các mục tiêu thành công (nguyên, rõ ràng nhất). Hiểu lý do mà mình học (khả năng phân tích nguyên) trong các mục tiêu học tập và các mục tiêu bản.

3. Biết phân biệt các loại các cách bày tỏ, nắm vững phương pháp, lựa chọn các loại bài tập cơ bản thành thạo học tập. Nắm vững: phương pháp lý luận bản chất, các chỉ số thu được cùng với các nền hiểu về bản và thành công.

4. Tìm các mục tiêu học tập trong trung tâm, học tập chỉ cần và chỉ số thu được trung tâm, tiến hành hiểu nguyên tố chỉ số thu được và lý luận bản chất trung tâm.

5. Xem học học tập vấn đề của danh từ, thông qua phân tích, bình luận cao cấp mà học các cách vấn đề chỉ số thu được.

6. Tiến hành luyện tập thực tiễn (vấn đề thực tiễn như: bản chất, sát pháp, trung tâm, bản chất) Hình thức luyện tập có thể là luân chuyển (vòng tròn, ánh sáng nhìn thấy) hoặc một mặt, hoặc chia sẻ cao cấp (cao cấp ánh sáng nhìn thấy) và... Nắm vững các hình thức và yêu cầu của các gì thì hiểu. Nếu có hiểu kiến thức tìm hiểu cách sử dụng nguyên lý, và thành thạo ghi chép biên bản. Tập học tập chuyên môn nghiên cứu và khả năng phân tích lý vấn đề. (rút kinh nghiệm)

B. Giai đoạn học và nâng cao:

1. Biết học tập các cách hiểu về (sát pháp) hiểu học tập. Rồi tiếp tục các hình thức hiểu trong sách vở. Tập luyện chuyên môn tính toán. Học tập và xem xét các mục tiêu học tập trong thực tiễn. Thành thạo thuật ngữ và nắm vững kiến thức lý luận sát c-c-bi để nắm vững sát c-c.

2. Tập thể học sâu vào các tài liệu, và hình thức học theo từng chuyên ngành như vậy các môn học đồng thời học. Học tập các tài liệu danh từ, thuật ngữ chuyên môn hóa các tài liệu.

3. Các nội dung cơ bản thân (kiến thức và xu hướng yêu thích) mà chỉ lấy 3 hoặc 5 loại hình học (trước và sau). Tập thể học các nội dung các môn học vào thời gian làm quen với các môn học, mà biết các môn học thích hợp như vậy loại nào chỉ học sâu. Mỗi loại học có chỉ định và chỉ định từng môn học và môn học, môn học theo loại học phù hợp với cá tính của mình, như thế, thu nhập hiện tại trong việc áp dụng, chỉ định.

4. Tập thể học các môn học tập thể trung tâm, kết hợp với học chỉ định môn học lý luận trung tâm. Nghiên cứu sách và phương pháp tính toán. Lưu ý ghi quy tắc các vấn đề quá khi chuyển giao các giai đoạn: tập thể học trung tâm, tập thể học trung tâm (tìm kiếm phù hợp với kiến thức trên bàn và các ngành tìm kiếm). Thuật ngữ các bài giảng kết hợp tập thể học chỉ định với ý thức, cảm giác chỉ định.

5. Quá trình học tập học, nên kết hợp với bổ sung học chỉ định, tất nhiên là học chỉ định nghiêm túc theo yêu cầu kỹ thuật và kỹ thuật (giáo viên 2 ngày, hoặc nhiều ngày) Các có thể tập thể học nhanh. Qua đó hiểu rõ hơn về luật lệ, cách thức của việc tham gia thi đấu. Sau đó có thể cùng nhau xem lại vấn đề, thuật ngữ các tiến hành tập thể học kết và học tập (các vấn đề chỉ định chỉ định, tâm lý và kỹ thuật).

6. Giảng học thêm môn học các danh từ học chỉ định. Hiểu thêm về tâm lý thi đấu, cách học chỉ định và cách thức hành các môn chỉ định.

Trên đây là chúng tôi đưa vào kinh nghiệm môn học như môn mà sắp xếp 2 giai đoạn học của quy trình học dành cho học sinh giỏi. Học sinh giỏi có thể tùy theo trình độ bản thân, môn học học thứ tự và việc rèn luyện mà lựa chọn và sắp xếp cách học. Học sinh tập thể chú ý những điểm: tập thể học tập thể, tập thể học khó, chú ý những sự kiện, nguyên tắc áp dụng tập thể học và nguyên tắc toàn thể. Đưa vào quy trình đã nói trên học lý thuyết kiến thức các sự kiện, kiểm tra mình đã có các kiến thức của, bởi vì việc phát triển trình độ cao thâm, rút gọn thu vào kiến thức.

C. ảnh hưởng học chỉ định

Thức chỉ định là cách chính nâng cao sự học, trong thức chỉ định có học tập và rèn luyện, chỉ có đưa vào thức chỉ định mới có thể sâu, lý giải, tiêu hóa và hợp thành nội dung của sách vở. Các học có qua nhiều lần thức chỉ định, mới có thể thuật ngữ các tập thể học tích lũy kinh nghiệm và kiến thức hữu ích, mới có thể xóa bỏ những lý thuyết suông. Trong khi thức chỉ định, học sinh giỏi nên chú ý những vấn đề sau:

- Sự lựa chọn vấn đề hợp lý, quá ít hay quá nhiều đều có những ảnh hưởng tiêu cực đến việc nâng cao sự học. Ảnh hưởng quá ít thì không thể kết quả học sinh học (giáo viên thức và lý luận), lý do còn làm giảm bớt hứng thú học, quan trọng hơn là thi đấu sát việc rèn luyện, những ảnh hưởng tập thể học như học tích lũy kinh nghiệm. Ảnh hưởng quá nhiều, thì ngược lại do quá hứng thú mà mùn ánh, khi ánh sáng chiếu vào ánh nhìn vấn đề và ánh nhanh mà không chú ý suy nghĩ, như thế thì không có ích lợi trong việc nâng cao, mà còn nuôi dưỡng những thói quen khi ánh sáng (và các suy nghĩ -thậm chí nguy hiểm), còn không biết tận dụng, ánh sáng nào học vấn đề.

Theo tình huống thông thường, thi đấu mới có thể ánh 150-180 vấn đề môn học, ngày ít thì 120-150 vấn đề môn học là thích hợp.

- Phải chú ý chất lượng vấn đề, ưu tiên, tình hình thì không nên khác biệt nhiều so với trình độ của mình, học sinh giỏi học môn thể dục là tất nhiên, trình độ gần nhau thì cho giao

l u, có ích cho vi c cùng nhau ti n b ; ch t l ng ánh c thi u qu cao và gi c h ng thú, ph i tránh i th trình cách quá xa. Ti p theo, b t k i th cao hay th p, t i m i n c c , m i v án c ph i nhìn nh n trách nhi m v i k t qu th ng-b i, ch có nh th , thì khi lâm tr n, u óc m i ho t ng h t công su t-có ích cho rèn luy n và nâng cao. ánh c ch t l ng, thì ki n th c và s h c m i c ki m nghi m ch t ch , m i t c m c ích th c s c a lí gi i và h p thukieesn th c.

- ánh c xong ph i k p th i xem l i, t ng k t chính xác c m t; cho dù i v i kì th trình cao thì ây c ng v n là m t k thu t luy n t p r t là quan trọng. Mu n xem l i thì t t nhiên c n ghi chép, ghi chép trong khi ánh c ho c sau khi ánh c nh l i mà chép u c, ch yêu c u không c sai nh m th t n c i. V án c dù th ng hay thua, c ng u c n ph i xem l i. N u là v án th ng, thì không nh ng t ng k t kinh nghi m l n sau phát huy, mà còn c s c tìm ki m n c c ch a m nh tuy t i. N u là v án thua, ng nhiên xem l i tìm sai sót, mà c n ghi nh khi ti n b s ánh l i. Nh th , n t ng m i sâu s c - d nh , d hi u và h p thu. M i có th qua m i v án c mà ti n m i b c..

- Khi xem l i, t mình ph i công b ng khách quan, nhìn nh n chính xác s vi c phân tích bi n ch ng, tr gn i m là t ph ng pháp t duy, lí lu n, tính toán mà tìm c tính quy lu t c a v n , không ch d a vào m i n c c hay ho c d , chi n thu t thi hành c hay m t.

T t nh t có i u ki n nên m i cao th giúp phân tích, ch cho ch x u-t t, c-m t, nh v y s bi t ta còn sai sót ch nào, ti n cho vi c nâng cao. K th p v án c c a mình, v i tham kh o i chi u các kì ph liên quan c a cao th , ho c ít nh t c ng tìm c sách chuyên môn v b c cho c tàn c c th y c nh ng ch c n s a ch a trong cách i c a mình, l i th y c cách t duy c a b n thân v i c a cao th khác nhau th nào, ti n c i thi n t duy, mau chóng ti n b . (gi có c SW chính dùng lúc này ây)

- C n k p th i b sung các ch nh lí vào kì ph (biên b n):

1) là các bình lu n, chú thích n gi n v c hay m t.

2) là thông tin th i gian thu n ti n phân lo i, l u tr và tra c u, phân tích.

- C làm mãi nh th : th c chi n-t ng k t-h c t p, r i l i th c chi n-t ng k t-h c t p, m t quá trình tu n hoàn không ng ng ngh , m i có th c ng c ki n th c ã h c, m i phát hi n c v n n y sinh, r i m i tìm ph ng h ng gi i quy t v n , c th không ng ng, là con ng nâng cao trình th c chi n v y!

D. C s n n móng

Ph n tr c có nói qua v v n c s r i, ây nói thêm v m c quan tr ng c a ki n th c c s : “Nhà cao v n tr ng c ng t m t t d ng lên” – ki n th c c s i v i s phát tri n sau này c c kì quan tr ng. B i v y, ng i m i h c c n u mong h c n th u áo, nên kiên trì mà h c r t k nh ng ki n th c ban u, lí lu n c b n c a c t ng (khai, trung, tàn c c m i giai o n u có nguyên t c c b n, hình m u c b n) c n h c d n d n m t cách ch c ch n, ng mong rút ng n th i gian mà b sót ki n th c. T ng có nhi u ví d gi ng nh chuy n này: ng i n ch i c m y ch c n m, i thi u t i gi i c , g p n c tàn t t th ng “mã vs. s” mà không th ng n i, sau ó h i h n c ng ch k p gì... Công phu c b n không ch c ch n, ch t h n ch b n thân trong ti n b và phát tri n.

i v i ki n th c hay n c c , v án c nào ó, ng i m i h c c n t mình suy ngh , t câu h i, l t ng c-xoay xuôi v n tìm ra nguyên t c. Có th i v i ch m t hình c

nào ó, c n suy ngh nhi u l n, t nhi u h ng, th m chí k t qu ã rõ ràng, c ng ph i thay i cách suy ngh , ki m tra rà soát t t c m i kh n ng - ó là thói quen c n có. Ví d c tàn mã t t phá khuy t m t s (2 t ng+1 s) - tuy r ng ai c ng nói ch c ch n là th ng ph i không? Thì v n c n ph i so sánh các tr ng h p khác nhau gi at t cao và t t th p (t t th p còn có hàng 2 ho c hàng 3 c ng khác nhau) r i thì l i d ng v trí c at ng s t ng bên ch nh th nào, s d ng m t t ng c a mình ra sao, tìm m i k x o ph i h p các quân t n công v.v... a n k t qu ch c ch n, g n gàng nh t. Vì v y, i v i m i lo i hình c , chúng ta nên tìm tòi hi u sâu m t chút (sâu h n k t qu hi n nhiên), n m b t ki n th c c ng ph i ch c ch c h n m t chút, tránh h i h t l y l . Nh th , khi v n d ng s khéo léo, linh ho th n. Ngoài ra, l i c n liên t ch th ng hóa các ki n th c ã h c c , k p th i phát hi n nh c i m nào c n tr ti n b c a b n thân, r i thông qua vi c rèn luy n và h c t p liên t c b i b , kh c ph c nh c i m. Có m t anh n , ngày ngày h c khai cu c , ánh c v n ch a gi i, l i v n êm êm luy n khai cu c, ra quân th ng c thông thoáng, nh ng k t qu th c chi n v n bi quan, ó là m t cân b ng trong rèn luy n và không th y c i m m nh và i m y u c n kh c ph c c a b n thân.

E. Tuân theo quy t c nâng cao hi u su t

Theo quy lu t khách quan thông th ng, có th hình dung quá trình h c t p và nâng cao trình theo nh thành ng miêu t sau “ba lãng th c ti n tí n, loa toàn th c th ng th ng” (*ng h là: ti n u nh t sóng, lên d n hình v c*). Vì v y, chúng ta mu n h c nhi u thêm m t chút, hay là h c t p trung tr ng i m vào v n nào ó h n l chút, c ng c n tuân th quy lu t khách quan này, vào t ng giai o n (c a h c t p) l i ra nh ng yêu c u m c ích riêng cho phù h p.

Ví d :

+ trong th i gian có c s ti n b trông th y, l i c n quay v ph n hu n luy n b sung, c ng c công phu c b n, ng th i l i tích c c khai thác nghiên c u c chi u sâu và chi u r ng c a ki n th c thì m i h u ích trong vi c duy trì t c ti n b ;
+ khi t c ti n b có v ch m ch p, thì nh t quy t không nên nóng n y v i vàng, mà l i c n chú ý i u t t c m giác và nh p h c t p, t m c tiêu ti n b ch m l i m t chút, nh th , m i có th t c s h i ph c ti n b nhanh nh t.

Hi u su t, ng h là so sánh kh i l ng công vi c và hi u qu công vi c làm c trong m t kho ng th i gian nh t nh. Khi chúng ta tuân theo quy lu t h c t p trên, ng th i l i ph i quan tâm nhi u su t h c t p. i v i c t ng, thì vi c ut h c t p v i vi c ti n b v trình có m i liên quan tr c ti p, nh ng i v i nh ng ng i h c c khác nhau, l i có nh ng nhân t riêng: *th i gian h c t p tr c và sau-s m hay mu n, gi i tính tu i tác khác nhau, n ng l c sáng t o khác nhau, cùng v i thái ch m ch kh luy n hay là không kh luy n, ph ng pháp h c t p ã t t ch a, i u ki n hu n luy n chênh l ch, i u ki n rèn luy n th c chi n chênh l ch...* nh ng nhân t riêng nói trên s nh h ng m nh t i t c và thành qu cu i cùng. Ng i h c c và th y d y c c n chú ý n các nhân t riêng này, mà c n c vào tình hu ng c th mà t ra i sách: *cách d y, cách h c, m c tiêu t c ti n b trong kh n ng s d ng các ph ng pháp hu n luy n h c t p sao cho khoa h c.*

F. T ng c ng t tu d ng b n thân.

I. o c:

Nu mu nh c c ti n b d n d n lên n nh cao, u tiên, l i ph i h c làm ng i ã, nh ng i u này t ng ch ng không liên quan n nhau, hóa ra l i c c k quan tr ng và t t y u. Tiêu chu n ánh giá m t k th , t c chí kim v n theo th t :

- K c (o c)
- K ph m (ph m ch t, kh n ng)
- k ngh (ngh thu t-ngh ng ng).

o c c coi tr ng, mà t lên hàng u, ch y u nh n m nh ph i g m c tài. Ng i ch i c , nh t là các em thi u niên nhi ng, nh t nh ph i l y vi c tu d ng b n thân là quan tr ng nh t, t nh ã ph i xây d ng m c ích và chí h ng, t nghiêm kh c v i b n thân: tuân theo o lí c a xã h i; gi úng n i quy c a v n ng viên. B i d ng lòng yêu n c, ch m ch h c t p, thành th c khiêm t n, v n minh l phép, tuân th lu t pháp, ch u khó rèn luy n, không kiêu-không nóng gi c tác phong o c lành m nh. (m i ng i ch i c , t k th chuyên nghi p n nghi p d , u nên nhìn nh n và nghiêm c n h c t p toàn b các i u kho n trong i u 8. trong quy nh t ch c hu n luy n và thi u c)

2. Tâm lí:

Cùng v i s ti n b c a ho t ng c , k thu t và lý lu n c a c ã t n m t t m cao m i, t ng b c chính quy. Các gi i u c ng ngày càng k ch li t c ng th ng, nhân t tâm lí c a các k th ngày càng có nh h ng và tác d ng quan tr ng i v i thành tích. Nay ã có ng i suy ngh nghiêm c u s liên quan-k t h p gi a tâm lí h c và k ngh , g i là “tâm lí h c trong môn c ”. H c t p và n m b t “tâm lí h c trong môn c ”, c ng là m t u th c n s d ng trong hu n luy n và thi u. B i vì, ánh c là m t ho t ng c a con ng i, con ng i l i b y u t tâm lí chi ph i, vì th , ng i m i h c c ng c n có nh n th c v y u t tâm lí này.

3. S c kh e:

Trong quá trình rèn luy n và thi u c , não ho t ng r t m nh, n u s c kh e không t t s khó b n b . Vì th , ph i luôn luôn y m nh phát tri n s c kh e th và s c kh e u óc. M i ng i c n tham gia các ho t ng th d c th thao, rèn luy n thân th , t ng c ng th ch t.

Nhà th i T ng tên là L c Du (1125-1210) trong bài th “Nhìn con noi g ng” có câu th r ng: “Con mu n theo cha h c th , công phu l i ngoài th ” (b i trình ng i d ch nhi u h n ch nên c tên bài th l n câu th u d ch v i-c t hi u ngh a thì thôi) Nay m n câu cu i v n d ng vào c : **công phu ngoài c !** tr các ph n tu d ng ã nh c trên, l i còn nhi u môn tu d ng mà kì th c n trau d i, ví d nh : *tri t h c và ph ng pháp lu n bi n ch ng, m u l c trong quân s , toán h c, v n h c, l ch s , âm nh c, th pháp, h i h a v.v...* u r t có ích cho tu d ng và nâng cao k ngh

Ph n 2: H c c tàn ph i tu n t

1. u tiên h c các cách chi u h t (sát pháp) c b n: l m t t ng (i di n ti u), 2 xe l ch (song xa t a), câu ng mã, cao i u mã (mã i n cao bên ngoài-trong òn xe mã nghiêng), song mã m tuy n, ti n mã h u pháo, nh qu bá môn (pháo giác + 2 xe k p c n s tâm), pháo l ng v.v... (xem 2 cu n sách s c p m y bài trên có th th y nhi u cách khác)
2. H c c tàn th c d ng các sách chuyên môn, ây là giai o n quan tr ng t o l p ki n th c c s v c t ng.
3. Nghiêm c u các tàn c c th c chi n c a cao th (c ng có nhi u sách v tàn c c th c chi n c a i s và c c p i s -nên s u t m và l p k ho ch xem d n d n tùy theo

trình có thể hiểu (cũng giống như những lần trước)

4. Học tập các môn triết học, văn nghệ thuật, thể thao (những môn qua giai đoạn này, cho rằng các môn nghệ thuật thay thế cho môn võ, do công nghệ sáng tác, trong thể thao chỉ cần kỹ năng bao quát, không thể đòi hỏi những kỹ năng này có sai lầm) Cũng trong môn thể thao kỹ năng các bài quy định trong võ thuật. Luyện võ thuật có cần học bài quy định không? Bởi vì các bài quy định thuộc các môn khác nhau, nghệ thuật tinh hoa của võ thuật, qua quá trình tập luyện thành thạo, thì các nghệ thuật cũng có thể lồng ghép vào thể thao chỉ cần một cách khéo léo và hiểu quy định. Trong các môn thể thao võ thuật, thể thao là bài quy định mà người tập sẽ dần dần biến đổi, giúp người tập có thể nhuần nhuyễn những phương pháp đấu tranh các đấu thủ bình thường, thành thạo các kỹ thuật, uyển chuyển và thêm nhiều phương pháp, giữa các đấu thủ còn có mối liên hệ hữu cơ khi phân tích chúng.

- Một người chuyên nghiên cứu qua thể thao "khẩu độ hàng long", thì không thể nào sẽ đứng xem thể thao xuất hiện những pha đẹp.

- Một người không chuyên nghiên cứu "Đã mã thào tử" cũng không thể phân tích được những pha đẹp cao thâm, nhuần nhuyễn.

- Ngoài ra còn có: "thể thao tinh thể", "thiên lý hành" v.v...

Tôi cảm giác những người học tập thể thao: học cần có trí thông minh hơn người, thì học mới tiến bộ, trong thể thao gian khổ nhanh, tìm cách học tập những người, ví như theo các môn mà máy tính hiện nay nghiên cứu, thì sẽ có thành tựu bất ngờ. Có người còn cho rằng, việc phân tích hiện tượng này, thì học tập trong 1 tháng sẽ cao lên rõ ràng! Tuy nhiên, những chuyên gia không có kinh nghiệm sẽ ra.

Phần 3: Học ra quân như thế nào?

Thường có câu nói: "Vạn sự khởi đầu nan" - khởi đầu là giai đoạn đầu tiên của thành công.

Người mới học mà muốn học tập cách ra quân, bày trận là một việc không dễ dàng và khó khăn. Cần phải kiên trì nghiên cứu, kiên trì thực tập, nghiên cứu phương pháp lý luận và học tập nghệ thuật không phải chỉ theo môn mà trở thành cao thủ. Trong quá trình học tập, ngoài sự nỗ lực bản thân, lợi dụng tài năng không thể xa rời kinh nghiệm quý báu của người đi trước, lợi dụng những phương pháp học tập khoa học.

Phương pháp học tập và nội dung học tập hợp lý, thì tiến bộ sẽ nhanh thôi, ngược lại, nếu như học trong phương pháp và nội dung, sự tiến bộ sẽ chậm chạp công việc mà hiểu quy định bao nhiêu (sự bán công bội - 事半功倍) Mục đích quy định trong này (lựa chọn phương pháp và nội dung), ưu tiên nên tìm hiểu xem nên học cái gì (nội dung) sau là tìm cách học nào có vẻ khoa học, hợp lý (phương pháp học tập). **Yếu tố học tập B C C** của chúng ta có thể khái quát trong một câu này:

lí luận là cốt lõi, nội dung sâu, cái gì cần dùng gì thì học tập, phù hợp với phương pháp, kết hợp khoa học, bắt đầu thêm rèn luyện, tập luyện cách thể thao hóa, kết hợp nghiên cứu thể thao chỉ cần

1. Lý luận là cốt lõi

Biến hóa trong **B C C** rất đa dạng, mà mối nhánh đều có nét đặc sắc riêng, mà **lí luận cốt lõi** mang tính bản thể (không bao gồm lịch sử), vì vậy mối liên hệ giữa biến hóa trong **B C C**, thì **lí luận cốt lõi** có những nguyên nhân mang ý nghĩa tác động. Đó là do **lí luận cốt lõi là quy luật, khoa học và kinh nghiệm** của người tập tác động ngược lại vô hạn biến hóa trong **B C C**.

- Sự đổi mới **lí luận cốt lõi** phân tích, phán đoán sự kiện, so sánh ưu thế - kém thế trong **B C C** thể thao kết hợp với lý luận, rất có hiểu quy định.

- Sự đổi mới **lí luận cốt lõi** lựa chọn biến hóa trong **B C C** cũng thể thao kết hợp

chính xác.

“ *c thua nh t th i là do l c m nh hay y u, thành b i muôn th a là do lí lu n úng hay sai.*” – ng i m i h c c nh t nh ph i coi tr ng vi ch c t p các quy lu t khách quan c a c t ng. Trong s nh ng ng i m i h c, có v không có nhi u ng i nhìn nh n c t m quan tr ng c a ki n th c v lí lu n b c c. Vì v y, m i ng i nên trong lúc h c t p các bi n hóa c th c a b c c, ng th i h c t p các tri th c v lí lu n liên quan, l i ph i không ng ng t t ng k t, nh v y s giúp ích r t nhi u cho vi ch c, tác đ ng có th k ra: n m b t bi n hóa s nhanh h n, d dàng lí gi i các y u l nh, i m quan tr ng và t t ng ch o c a th tr n, cu i cùng là nhanh chóng nâng cao trình b c c. Đây là công vi c c n thi t ph i làm trong quá trình h c t p: chú ý thu gom l y ki n th c, qua quá trình giác ng ki n th c mà t ng k t thành lí lu n, nh t là n m c các m c tiêu c a giai o n b c c e a m i lo i bi n hóa.

2. Th t t nông n sâu

Khi h c lí lu n và bi n hóa c th c a b c c, ng i m i h c c n theo th t t nông n sâu, t ng b c n m c nh ng quy lu t khách quan, v i trình trung tàn t ng i c a b n thân (t c là nên chu n b hi u bi t v b t t ng tr c khi h c b c c) mà h c l y m t vài bi n hóa n gi n và m t s lí lu n rõ ràng, d hi u c a b c c, r i s b n m c m t s y u l nh và tri th c thông th ng trong b c c làm c s, sau ó t th c t i n và h c t p s t ng b c ào sâu và m r ng hi u bi t c s này, ch có nh v y thì vi c t i n b m i v ng ch c t ng b c.

Quan tr ng là không c tham nhanh, tham nhi u tránh tr ng h p n a ng n chí r i mãi mãi v n không th nâng cao trình .

3. Cái gì c n dùng g p thì h c tr c

Trong khi h c t p hoàn b ph n ki n th c c s, c ng nên k t h p v i nh c u ng đ g n c a b n thân trong th c chi n h c tr c lo i b c c nào liên quan n lo i th ng s đ ng, ví nh có th h c tr c nh ng bi n hóa có tính th c đ ng cao (v i b n thân) hay h c nh ng c m b y mà trong quá trình ánh c có th va v p. Nh th không ch t ng c ng hi u qu h c t p, mà l i nâng cao h ng thú, am mê- nh t là kích thích u óc cho đ nh, y nhanh quá trình t i n b .

4. Phù h p v i phong cách

Do trong m i cá nhân u t n t i nh ng c i m riêng, khác ng i khác- nên phong cách và thói quen ch i c c a t ng ng i c ng không th gi ng nhau h t c, n u trong khi h c t p b c c mà có th l a ch n h c tr c nh ng bi n hóa phù h p v i tính cách, s thích c a mình (ng i thì ham thích mau chóng i công, ng i thì mu n bày binh b tr n c n m t tr c ã...) thì s l i v phát tri n s tr ng b n thân, đ t i n b, l i còn gi c h ng thú n ng nhi t v i h c t p. Ví d : b n ham thích công sát, thì nên l a ch n các lo i b c c i công k ch li t h c tr c, s đ phát huy i m m nh, tránh i m y u (sau này có hi u bi t t m t m r i, s quay v kh c ph c i m y u sau)- n u ã thích công sát, mà l i h c các lo i b c c có hình tr n n ch c, thì s tr ng không c phát huy, đ b c ch, không l i cho vi c t i n b .

ng nhiên, sau khi ã h c t p c m t s ki n th c c s chu n b r i, thì v n ph i tìm hi u và nghiên c u nh ng lo i b c c khác, ho c bi n hóa khác v i phong cách c a mình, l y m nh bù y u- s a ch a thi u sót và hoàn thi n b n thân. Vi c này c ng r t là quan tr ng.

5. K ho ch khoa h c

Khi h c t p b c c, nh t nh thi t l p k ho ch h c t p sao cho khoa h c, k ho ch ph i

y m c tiêu t ng th và s p x p th i gian, cách th c th c hi n t ng b c c th . S p x p k ho ch c n k t h p chi ti t và t ng th , t ng b c m r ng, v a c n y các lo i b c c, và c n có ph ng h ng, m c tiêu rõ ràng cho m i giai o n h c t p (lúc nào, thì h c sâu n âu?) Thi t l p k ho ch xong, l i ph i ch p hành k ho ch chu n xác (c v ch t l ng ki n th c và kh i l ng ki n th c), ph i d c s c vào vi c th c hi n k ho ch và t c m c tiêu ra, m i có th nhanh chóng hình thành h th ng b c c c a b n thân. N u không, se d n n lan man (ông ánh l chùy, tây v y l g y), cu i cùng thì hi u bi t v b c c c ng ch bao gi t i u t i a, trong tay ch ng có th v khí gì áng k .

K ho ch làm ra là do b n thân mình s d ng, n u phù h p thì dùng mà h c, không phù h p ph i i h i ng i có kinh nghi m h ng d n cho cách h c, cách làm k ho ch, sao cho k ho ch ph i h p lí và kh đ ng thì thôi. B i vì ki n th c trong ph m vi b c c là r t r ng nên dù th nào, c ng ph i có k ho ch m i h c c.

6. Tr c sâu, sau r ng

M c ích c a vi c thi t l p k ho ch h c t p là giúp cho vi c h th ng hóa t ng b c c thu n l i, kinh nghi m r t t t là: ban u h c ít lo i hình b c c, nh ng mà h c sâu t ng lo i hi u rõ, sau ó m i l i m r ng ra h c nhi u lo i b c c và cách h c là không quá sâu, phát huy hi u bi t v t ng quan-nh v y, giúp cho vi c h th ng hóa và s p t k ho ch h c t p có hi u qu .

Gi nh b n là k th a thích hình c n nh, ch c là u tiên nên xem phi t ng, b t u nghi n c u t góc i tiên n c c V3.5, tìm các ng i kh thi c a bên h u (Pháo u, quá cung pháo, pháo tai s , lên mã, thúc t t, lên t ng...) m i lo i nên h c v ng m t vài bi n hóa, r i sau tùy theo i u ki n th c chi n, l i ào sâu m t vài bi n hóa hay dùng. R i tìm vài ph ng án (1-2 ph ng án) c a bên i sau i phó v i i th i t r c dùng V3.5 nghi n c u và ng d ng. Nh v y, ã gi m b t nhi u lo i hình b c c i tiên khác (pháo u, thúc t t...)- i v i b c c i h u, c ng gi m b t không ph i h c a s các bi n hóa i phó v i phi t ng (ã h c trong lúc h c i tiên r i) nh th g i là h c ít mà sâu. i v i các lo i b c c khác c ng có th dùng theo cách ó.

R ng ngh a là trên c s hi u bi t sâu v m t vài lo i b c c s tr ng (ã h c giai o n u-h c sâu), t ng b c m r ng khu v c bi n hóa c a b c c.

Ph ng pháp h c tr c sâu, sau gi m sâu mà t ng r ng (tr c sâu, sau r ng) có l i v khai phá ng h ng suy ngh , sâu và r ng h tr lân nhau, cái nào t t thì phát huy.

7. T ng b c h th ng hóa

H th ng hóa b c c là nhu c u quan tr ng i v i ki n th c và ph c v r t t t cho th c chi n. Ban u h c ít mà sâu, ng i h c nh t nh ã thông t m t vài bi n chính c a b c c s tr ng t ch n. Saur i t ng b c t i n vào l nh v c nghi n c u m r ng các ch ng lo i b c c khác. T i p t c h c sâu các bi n hóa c a nh ng b c c m i m r ng thêm. Trong quá trình h c này, luôn luôn chú ý h th ng hóa t ng b c và nâng lên thành lí lu n (vì y u l nh 1: l y lí lu n làm ch o) ó chính là thành t u và k t qu c a h c t p.

8. K t h p nghi n c u và th c chi n

K t h p nghi n c u và th c chi n ngh a là l y th c chi n ki m tra k t qu h c t p, có i u ki n xem xét cách h c, n i dung h c là úng hay là sai? T c nói là: “Luy n t p trong chi n u”. Chí có không ng ng h c t p k t h p th c chi n, thì lí lu n và th c t m i k t h p c nhu n nhuy n, mà t ng b c làm phong phú và hoàn thi n h th ng b c c c a b n thân-m i có th theo k p s phát tri n i m i không ng ng c a th i i.

H t

(ng i d ch c m th y nh t th i ch a hi u r ̣ v y u l nh th 6,7,8 này, l ng kh ng không d ch c ngay-nay t m chuy n ng sang ti ng Vi t-m i các b n xem, n u b n nào có cách đi n t t trên c s ã hi u y u l nh này, mong ch giáo cho)